

Bản án số: 35/2018/HS-ST  
Ngày 17-5-2018

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đinh Ngọc Phúc
2. Ông Trần Văn Bể

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Trường là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Tiến Nhật – Kiểm sát viên.

Ngày 17-5-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

**1. Lê Văn V**, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Số nhà 114, đường Lê, phường M, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị L;

*Nhân thân:* Từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 6/12, sau đó ở nhà lao động tự do. Tháng 12 năm 2004 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi trộm cắp tài sản; tháng 2 năm 2011 bị Công an phường M, thành phố Hưng Yên xử phạt hành chính do có hành vi đốt pháo; tháng 12 năm 2017 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07-01-2018 đến ngày 10-01-2018 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**2. Trần Viết H**, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Số nhà 142, đường T, phường M, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị V.

*Nhân thân:* Từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 6/12, sau đó ở nhà lao động tự do. Tháng 06 năm 2006 bị Chủ tịch UBND thị xã Hưng Yên quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng; ngày 04-5-2010 bị Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, bản án hình sự sơ thẩm 46/2016/HSST ngày 06-9-2016 của TAND thành phố H, tỉnh Hưng Yên xử phạt bị cáo Trần Viết H 01 năm tù về tội “trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 07-6-2017.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08-01-2018, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**Người bị hại:**

1. Anh Vũ Thành C, sinh năm 1983, (có mặt).

Nơi cư trú: Khu Đ, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978, (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

3. Anh Bùi Văn B, sinh năm 1973, (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

**Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:**

Chị Trần Thị H, sinh năm 1983, (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

**Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Bá C, sinh năm 1972, (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu Đ, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Nguyễn Bá L, sinh năm 1987, (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu Đ, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 21 giờ ngày 06-01-2018, Lê Văn V và Trần Viết H rủ nhau đi trộm cắp tài sản, Hoàn mang theo 01 chiếc mốp lét nhãn hiệu ROEER cho vào cốp xe mô tô nhãn hiệu DREAM không đeo biển kiểm soát (chiếc xe Hoàn mượn của bạn tên là Đạt ở huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên). Lê Văn V điều khiển xe mô tô chở Trần Viết H đi theo đường Quốc lộ 39 sang địa bàn huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến địa phận khu Đồng Tu 2, thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, cả hai phát hiện thấy 01 chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 17C-089.66 của anh Vũ Thành C đang đỗ ở cạnh đường, không có người trông coi,

V điều khiển xe mô tô quay đầu lại cùng chiều và dừng lại cạnh xe ô tô, V mở cốp xe lấy mô lét và bảo Hoàn đứng cạnh giới còn V tiến lại gần vị trí bình ắc quy xe ô tô, V dùng mô lét tháo hết cá bu lông bảo vệ của 02 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N70, sau đó dùng hai tay bê 02 chiếc bình ắc quy ra khỏi vị trí ban đầu. Cùng lúc này, tổ công tác tuần tra của Công an huyện Hưng Hà phát hiện bắt quả tang Lê Văn V, còn Trần Viết H điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Cơ quan Công an đã quản lý 01 chiếc mô lét bằng kim loại màu trắng bạc, dài 15cm, nhãn hiệu ROEER, cán bọc nhựa màu đen và 02 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N70.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình số 10/KLĐG ngày 08-01-2018 kết luận: 02 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N70 của xe ô tô tải loại 5 tấn Biển kiểm soát 17C-089.66, tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 3.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ được trong thời gian từ cuối tháng 12-2017 đến đầu tháng 01-2018, các bị cáo Lê Văn V và Trần Viết H còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Hưng Hà, cụ thể:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 10 giờ ngày 26-12-2017, Lê Văn V và Trần Viết H cùng nhau đi trộm cắp tài sản, H điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu DREAM không đeo biển kiểm soát chở V sang các tuyến đường giao thông của huyện Hưng Hà, thấy ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi đi đến địa phận thôn L, xã Hòa Tiến, huyện Hưng Hà, cả hai phát hiện thấy tại khu đất trống của anh Bùi Văn B có nhiều mũi khoan bằng kim loại mà anh B dùng để ép cọc bê tông thuê. Quan sát thấy không có người trông coi, Hoàn điều khiển xe mô tô lại gần vị trí các mũi khoan, sau đó Hoàn và V cùng nhau khiêng 03 mũi khoan để lên yên xe mô tô, sau đó đi về cơ sở thu mua phế liệu của chị Trần Thị H ở thôn Lưu Xá Đông, xã Canh Tân, huyện Hưng Hà bán 03 chiếc mũi khoan cho chị H được 450.000 đồng, số tiền này Lê Văn V và Trần Viết H đi về thành phố Hưng Yên tiêu sài cá nhân hết. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, V và Hoàn tiếp tục rủ nhau đi sang khu vực nhà anh B trộm cắp 03 chiếc mũi khoan rồi bán cho chị H với giá 450.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất 06 chiếc mũi khoan, ngày 30-12-2017, anh B đã đến nhà chị H chuộc lại với số tiền 1.700.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình số 15/KLĐG ngày 16-01-2018 kết luận: 06 chiếc mũi khoan xoắn bằng kim loại dài 1,2m; đường kính 20cm; trọng lượng 40kg đã qua sử dụng, tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 2.400.000 đồng.

**Vụ thứ hai:** Khoảng 10 giờ ngày 04-01-2018, Trần Viết H mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu DREAM không đeo biển kiểm soát đến nhà Lê Văn V chơi và cả hai rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Hoàn điều khiển xe mô tô chở V đi sang địa bàn huyện Hưng Hà, khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến thôn Nại, xã Liên Hiệp, huyện Hưng Hà phát hiện trước cửa nhà chị Nguyễn Thị H có 01 chiếc xe cải tiến, trên xe để 01 bộ cửa xếp. Quan sát thấy không có người trông coi, Hoàn dùng xe

mô tô lại, V xuống xe, kéo chiếc xe cải tiến rồi ngồi lên xe mô tô để Hoàn điều khiển đi về cơ sở thu mua phế liệu của chị Trần Thị H bán chiếc xe và bộ cửa xếp cho chị H được 1.300.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, số 11/KLDG ngày 08-01-2018 kết luận: 01 chiếc xe kéo khung bằng sắt, thùng xe gắn tôn đã qua sử dụng, tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 500.000 đồng; 02 cánh cửa xếp bằng sắt có chiều rộng là 3,8m; chiều cao là 3,2m đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 3.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 3.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKSHH ngày 22-3-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố Lê Văn V và Trần Viết H ra trước Toà án nhân dân huyện Hưng Hà để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

***Tại phiên tòa:***

- Các bị cáo Lê Văn V và Trần Viết H đều khai nhận, các bị cáo đều mắc nghiện ma túy. Vào các ngày 26-12-2017, 04-01-2018 và ngày 06-01-2018, các bị cáo đã rủ nhau và cùng nhau thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và đã bán tài sản trộm cắp được như nội dung đã nêu ở trên, mục đích trộm cắp tài sản để bán lấy tiền sử dụng ma túy và chi tiêu cá nhân. Khi bán các tài sản trộm cắp được cho chị H, các bị cáo đều nói với chị H là tài sản của các bị cáo. Các bị cáo đều đồng ý sẽ có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Người bị hại là anh Vũ Thành C trình bày: Chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 17C-089.66 thuộc quyền sở hữu của anh. Tối ngày 06-01-2018 anh để xe ở trước cửa nhà cạnh đường 39A, anh cùng gia đình ngồi xem ti vi ở trong nhà, đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì anh nghe thấy tiếng nhiều người ở bên ngoài, anh chạy ra thì thấy lực lượng Công an bắt được một thanh niên đang trộm cắp bình ắc quy xe ô tô của anh, kiểm tra bình ắc quy của xe ô tô, anh thấy lắp nhựa đây hai bình ắc quy đã bung ra, đai gông bảo vệ bình ắc quy đã bị tháo, cực điện của bình ắc quy cũng đã bị tháo, hai bình ắc quy đã bị xê dịch khỏi vị trí ban đầu. Anh đã được nhận lại hai bình ắc quy, xét thấy không có thiệt hại gì nên anh không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

- Người bị hại là anh Bùi Văn B trình bày: Vào ngày 26-12-2017, anh có bị mất 06 mũi khoan xoắn bằng sắt dùng để ép cọc bê tông, anh đã đi tìm và được biết các đối tượng trộm cắp đã bán cho cơ sở thu mua phế liệu của chị Trần Thị H, anh đã chuộc lại từ chị H 06 mũi khoan với giá 1.700.000 đồng. Nay anh yêu cầu bị cáo V và bị cáo H phải bồi thường cho anh số tiền 1.700.000 đồng anh đã bỏ ra để chuộc lại 06 mũi khoan.

- Người bị hại là chị Nguyễn Thị H trình bày: Vào ngày 04-01-2018 chị đã bị kẻ gian lấy trộm 01 xe cải tiến khung bằng sắt, trên xe có 01 bộ cửa xếp bằng sắt để ở trước cửa nhà chị tại thôn N, xã L, huyện Hưng Hà. Đến nay chị đã được cơ quan Công an trả lại toàn bộ tài sản bị mất, tuy nhiên bộ cửa sắt đã bị hư hỏng so với trước khi bị mất, gia đình chị phải sửa chữa mất 2.000.000 đồng, nay chị yêu cầu bị cáo V và bị cáo H phải bồi thường cho chị số tiền 2.000.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Trần Thị H trình bày: Gia đình chị có nghề kinh doanh phế liệu, vào ngày 26-12-2017 chị có mua của hai thanh niên, sau này chị mới biết là bị cáo H và bị cáo V 06 mũi khoan bằng sắt dùng để ép cọc bê tông nặng tổng cộng 130kg x 7.000 đồng/01kg = 900.000 đồng, khi mua bán chị không biết đây là tài sản trộm cắp mà có. Khoảng 3 đến 4 ngày sau anh B có đến nhà chị nói là 06 mũi khoan trên là của anh bị mất, chị đã cho anh B chuộc lại với giá 1.700.000 đồng. Nay chị đồng ý hoàn trả lại số tiền chị đã thu lời cho anh B. Vào ngày 04-01-2018 chị có mua của hai thanh niên, sau này chị mới biết là bị cáo H và bị cáo V 01 xe cải tiến bằng sắt và 01 bộ cửa xếp bằng sắt với giá 1.300.000 đồng, khi mua bán chị không biết đây là tài sản trộm cắp mà có. Khi cơ quan Công an xác định đây là những tài sản do bị cáo H và V trộm cắp mà có bán cho chị, chị đã giao toàn bộ tài sản trên cho cơ quan Công an để trả cho người bị hại, nay chị yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho chị số tiền 1.300.000 đồng.

- Luận tội của Kiểm sát viên: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn V và Trần Viết H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 của BLHS 2015, phạt bị cáo Lê Văn V từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Điều 38 và Điều 58 của BLHS 2015, phạt bị cáo Trần Viết H từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo V và bị cáo H phải bồi thường cho anh Trần Văn Bấy số tiền 900.000 đồng; bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 2.000.000 đồng và bồi thường cho chị Trần Thị H số tiền 1.300.000 đồng. Chị Trần Thị H phải trả lại cho anh Bùi Văn B số tiền 800.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố

đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Lời khai của bị cáo Lê Văn V và Trần Viết H tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và còn được chứng minh bằng với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 23 giờ 15 phút ngày 06-01-2018 tại UBND thị trấn Hưng Hà; các biên bản quản lý đồ vật, tài sản, biên bản trả lại tài sản do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập (Bút lục từ số 43 đến 48); Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 10/KLĐG và số 11/KLĐG ngày 08-01-2018 và Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 15/KLĐG ngày 16-01-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hưng Hà (bút lục số 71, 72 và 75); lời khai của người bị hại là anh Vũ Thành C, chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn B tại phiên tòa; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Trần Thị H tại phiên tòa; lời khai của người làm chứng là anh Nguyễn Bá C và anh Nguyễn Bá L (bút lục 87 đến 94)); Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ án do Công an huyện Hưng Hà lập hồi 23 giờ 30 phút ngày 06-01-2018 (Bút lục từ số 79 đến 82) và Biên bản xác định hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ án do Công an huyện Hưng Hà lập ngày 28-12-2017 và ngày 10-01-2018 (Bút lục số 126, 127, 156 và 157).

[4] Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Văn V và Trần Viết H đã 03 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Hưng Hà, cụ thể: Khoảng 10 giờ 30 phút và 17 giờ ngày 26-12-2017, Lê Văn V và Trần Viết H đã có hành vi trộm cắp của anh Bùi Văn B 06 chiếc mũi khoan xoắn bằng kim loại trị giá **2.400.000** đồng; khoảng 11 giờ ngày 04-01-2018, Lê Văn V và Trần Viết H đã có hành vi trộm cắp của chị Nguyễn Thị H 01 chiếc xe kéo khung bằng sắt trị giá **500.000** đồng và 02 cánh cửa xếp bằng sắt trị giá **3.000.000** đồng, và khoảng 22 giờ 30 phút ngày 06-01-2018, Lê Văn V và Trần Viết H đã có hành vi trộm cắp của anh Vũ Thành C, 02 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N70 trị giá **3.000.000** đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Viện kiểm

sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố bị cáo H toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo V và bị cáo H thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, làm mất trật tự trị an và gây dư luận bất bình trong nhân dân tại địa phương. Vụ án có sự đồng phạm giản đơn, các bị cáo đề cùng rủ nhau và cùng nhau thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản nên các bị cáo có vai trò như nhau. Bị cáo H bị áp dụng hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm trách nhiệm hình sự là “phạm tội hai lần trở lên” và “tái phạm”, bị cáo V bị áp dụng một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, vì vậy phải đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với mỗi bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi cân nhắc hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h,s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[6] Đối với chị Trần Thị H là người mua 06 chiếc mũ khoan; 01 chiếc xe cải tiến và 02 cánh cửa xếp do bị cáo V và Hoàn trộm cắp được. Khi mua bán chị H không biết những tài sản nói trên là tài sản do V và Hoàn phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà không xử lý đối với chị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị trộm cắp đều đã được trả lại cho người bị hại. Các giao dịch mua bán tài sản trộm cắp giữa bị cáo V và bị cáo H với chị H đều bị vô hiệu do chị H bị lừa dối mua những tài sản do phạm tội mà có, vì vậy cần buộc bị cáo V và bị cáo H phải trả lại chị H số tiền 1.300.000 đồng chị đã bỏ ra để mua chiếc xe cải tiến và bộ cửa xếp. Anh B đã bỏ ra 1.700.000 đồng để chuộc 06 mũ khoan cọc bê tông, nên cần buộc hai bị cáo phải trả cho anh B số tiền 900.000 đồng tiền các bị cáo bán 06 mũ khoan cọc bê tông, và chị H có trách nhiệm trả lại anh B số tiền 800.000 đồng. Chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo V và bị cáo H với chị Hạnh, bị cáo V và bị cáo H có trách nhiệm bồi thường cho chị Hạnh số tiền chị H sửa bộ cửa xếp là 2.000.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại màu trắng bạc, dài 15cm, nhãn hiệu ROEER, cán bọc nhựa màu đen quản lý của bị cáo V và bị cáo H,

đây là công cụ được các bị cáo dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy.

[9] Trần Viết H khai chiếc xe mô tô nhãn hiệu DREAM không đeo biển kiểm soát Hoàn dùng để đi trộm cắp tài sản là xe H mượn của bạn tên là Đạt ở huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, H không biết địa chỉ cụ thể, sau khi trộm cắp tài sản H đã trả lại cho Đạt. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được con người cụ thể đã cho bị cáo mượn xe mô tô nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn V và Trần Viết H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Trần Viết H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 08-01-2018

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Lê Văn V 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07-01-2018.

**2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 127 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự.**

2.1. Buộc bị cáo Lê Văn V và Trần Viết H phải bồi thường cho anh Bùi Công B số tiền 900.000đồng (Chín trăm nghìn đồng), kỷ phần của mỗi bị cáo là 450.000đồng.

2.2. Buộc chị Trần Thị H phải trả lại anh Bùi Công B số tiền 800.000đồng (Tám trăm nghìn đồng).

2.3. Buộc bị cáo Lê Văn V và Trần Viết H phải bồi thường cho chị Trần Thị H số tiền 1.300.000đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng), kỷ phần của mỗi bị cáo là 650.000đồng.

2.4. Cấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo Lê Văn V và Trần Viết H với chị Nguyễn Thị H, bị cáo V và bị cáo H phải bồi thường cho chị Hạnh số tiền 2.000.000đồng, kỷ phần của mỗi bị cáo là 1.000.000đồng (Một triệu đồng).

**3. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.**

Tịch thu để tiêu hủy 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại màu trắng bạc, dài 15cm, nhãn hiệu ROEER, cán bọc nhựa màu đen.

**4. Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn V và bị cáo Trần**

Viết H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

5. Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**  
(Nguyễn Mạnh Hà)

**\* Nơi nhận:**

- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

